

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05-3-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đạt; Bà Bùi Thị Quy.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 214/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982;

ĐKKHKT: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Tấn N, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng:

Bà Đặng Thị T, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Bà Nhữ Thị H, 75 tuổi;

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 31/10/2000 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị cùng chung sống ở Thôn N, xã H, huyện N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N lười lao động, chơi bời, cờ bạc, thường xuyên uống rượu và sử dụng bạo lực với chị. Anh chị kết hôn được khoảng 2 năm thì anh N đi làm lái tàu ở tỉnh Q, chỉ thỉnh thoảng mới về nhà, thời gian đó anh N thường xuyên rượu chè, cờ bạc và có quan hệ với người con gái khác nên đến năm 2004 anh N bị đuổi việc. Sau đó anh N về quê và không có nghề nghiệp ổn định, chị là lao động chính trong gia đình, anh N không biết giúp đỡ chị lại thường xuyên uống rượu, cờ bạc, chị nhiều lần khuyên bảo nhưng anh N không thay đổi. Do công việc bận, chị hay phải vắng nhà, anh N không biết chia sẻ cùng chị lại thường xuyên ghen tuông dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, đánh, cãi nhau. Nhiều lần chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh N lại xin lỗi, hứa thay đổi nên chị bỏ qua và về chung sống cùng anh N, sau đó anh N vẫn không thay đổi, không từ bỏ được rượu. Tháng 11/2017 (chị không nhớ ngày) anh N đánh con, chị can ngăn thì anh N lại đánh chị, do đó chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn H, xã M, huyện N sống. Anh N đã nhiều lần đến tìm gặp chị nhưng chị không quay về vì xác định mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh N được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 03 con chung là Phạm Tấn H1, sinh ngày 12/07/2001, Phạm Thị Thu H2, sinh ngày 03/12/2010 và Phạm Thị Hồng N, sinh ngày 8/7/2015. Hiện nay con chung là Phạm Tấn H1 đang ở với anh N, con chung là Phạm Thị Thu H2 và Phạm Thị Hồng N đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Thị Thu H2 và Phạm Thị Hồng N, để cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Tấn H1. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi khai, biên bản hoà giải bị đơn anh Phạm Tấn N trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn nhưng chị Q trình bày là chính xác, sau khi kết hôn anh và chị Q chung sống cùng với bố mẹ anh. Quá trình vợ chồng chung sống cũng bình thường như các gia đình khác. Chị Q làm nhân viên bảo hiểm nên hay đi làm về muộn, nhiều lúc anh có cần nhằn với chị Q nhưng là do anh yêu vợ, tháng 7/2017 sức khoẻ của anh yếu nên chị Q có những biểu hiện chán nản. Tháng 11/2017 chị Q nói với anh cho chị Q đưa con về nhà bố mẹ để chơi, sau đó chị Q không quay về chung sống cùng anh nữa. Anh đã nhiều lần động viên chị Q quay về nhưng chị Q không đồng ý. Chị Q trình bày về mâu thuẫn gia đình như vậy là không đúng, anh mong chị Q quay về để vợ chồng đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Q trình bày về con chung, ngày tháng năm sinh của các con chung như vậy là đúng, anh đồng ý với quan điểm của chị Q về con chung. Để cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Thị Thu H2 và Phạm Thị Hồng N, anh tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Tấn H. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh sẽ tự thương lượng giải quyết với chị Q, nếu không thoả thuận được sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Cháu Phạm Tấn H1 trình bày: Cháu là con của mẹ Q, bố N, cháu đang học lớp 10, hiện cháu đang ở với bố, còn mẹ và hai em đang ở nhà ông bà ngoại. Khi bố mẹ cháu ở cùng nhau, cháu thấy bố mẹ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do bố hay uống rượu say và chửi đánh mẹ. Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố.

Cháu Phạm Thị Thu H2 trình bày: Thời gian bố mẹ ở cùng nhau hay xảy ra cãi nhau, cháu cũng không biết lý do vì sao. Nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn được ở với mẹ.

Người làm chứng :

Bà Đặng Thị T - mẹ đẻ của chị Q trình bày: Vợ chồng chị Q, anh N phát sinh mâu thuẫn từ khi chị Q sinh con đầu lòng, thường xuyên xảy ra đánh, cãi, chửi nhau. Nguyên nhân là do anh N hay uống rượu, không tu chí làm ăn. Thời gian mới kết hôn anh N còn đi lái tàu, đến năm 2007 thì về quê nhưng cũng không chịu làm việc, chị Q phải gánh vác về kinh tế và các công việc trong gia đình. Nhiều lần do bị anh N đánh chị Q đã bỏ về nhà bà, anh N lại đến xin lỗi và hứa thay đổi nên chị Q lại quay về. Sau đó anh N vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, tháng 11/2017 chị Q đưa hai con

nhỏ về nhà bà, anh N đến xin lỗi nhưng chị Q không chấp nhận. Theo bà mâu thuẫn của chị Q, anh N không thể khắc phục được nên đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của chị Q. Chị Q và anh N có 03 con chung, hiện nay hai con nhỏ đang ở với chị Q tại gia đình bà, thời gian chị Q đi làm, bà hỗ trợ chị Q chăm sóc các con của chị Q.

Bà Nhữ Thị H - mẹ đẻ của anh N trình bày: Từ khi chị Q và anh N kết hôn đều chung sống cùng bà, quá trình vợ chồng chung sống đôi lúc cũng có bất đồng quan điểm, đánh, cãi nhau nhưng sau đó lại hoà thuận. Sau khi nghỉ lái tàu về nhà, anh N đi làm công nhân nhưng do sức khoẻ yếu nên phải nghỉ việc và chỉ làm lao động tự do, nên chị Q là lao động chính trong gia đình, từ đó chị Q có thái độ coi thường anh N, mọi việc đều tự quyết định không bàn bạc với anh N, đến khi anh N hỏi thì chị Q lại cãi lại anh N. Thời gian trước do vợ chồng ghi ngờ ghen tuông nhau, anh N thiếu kìm chế nên có đánh chị Q nhưng thời gian gần đây anh N không đánh đuổi chị Q mà tự chị Q bỏ nhà đi, bà đã nhiều lần động viên chị Q về đoàn tụ với anh N nhưng chị Q không về.

Ông Trần Duy T - Trưởng thôn X, xã H cung cấp: Quá trình vợ chồng chị Q anh N chung sống thời gian đầu khi anh N đi lái tàu thì không thấy vợ chồng có mâu thuẫn gì nhưng từ khi anh N về nhà, do anh N không có nghề nghiệp ổn định, không chịu khó lao động, thường xuyên uống rượu say sau đó lại chửi đánh vợ con. Trước khi làm trưởng thôn ông làm công an viên phụ trách tại thôn cũng đã nhiều lần phải can thiệp khi vợ chồng anh N xảy ra đánh nhau. Ngoài ra do công việc của chị Q, hay phải vắng nhà, anh N ghen tuông dẫn đến vợ chồng đánh, cãi nhau. Đại diện thôn và an ninh địa phương đã kết hợp một vài lần hòa giải mâu thuẫn cho vợ chồng chị Q nhưng chỉ được 1 thời gian lại mâu thuẫn. Kể từ tháng 11/2017 chị Q đưa hai con nhỏ về nhà bố đẻ ở không ở cùng anh N nữa. Do chị Q bỏ đi nên thôn và tổ chức đoàn thể tại địa phương chưa tổ chức hòa giải cho anh chị.

Theo xác minh tại Công an xã H: Cụ thể mâu thuẫn của anh N chị Q như thế nào Công an không rõ nhưng trước đó có nghe báo cáo, phản ánh của thôn về việc phải giải quyết khi chị Q, anh N đánh cãi nhau. Hiện nay chị Q đã về nhà bố mẹ đẻ ở, không chung sống cùng anh N.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định mâu thuẫn giữa chị và anh N đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, đề

ngợi Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N. Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi 02 con chung là Phạm Thị Thu H2, sinh ngày 03/12/2010 và Phạm Thị Hồng N, sinh ngày 8/7/2015; để cho anh N tiếp tục nuôi con chung là Phạm Tấn H1, sinh ngày 12/07/200, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau; Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Tấn N trình bày: Anh không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi con và trả nợ. Lý do chị Q muốn ly hôn với anh là do chị Q có quan hệ với người khác, tuy nhiên anh không có căn cứ gì để chứng minh. Về con chung anh đồng ý với đề nghị của chị Quyên: để cho chị Quyên tiếp tục nuôi hai con chung là Phạm Thị Thu H2, Phạm Thị Hồng N, còn anh tiếp tục nuôi con chung là Phạm Tấn H1, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Xử cho chị Q ly hôn anh N, về con chung: Giao cho chị Q tiếp tục nuôi con chung là Phạm Thị Thu H2, Phạm Thị Hồng N; giao cho anh N nuôi con chung là Phạm Tấn H1, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí: chị Q phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q, anh Phạm Tấn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Chị Q trình bày quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh N không chịu khó lao động, thường xuyên chơi bời, uống rượu say, vợ chồng hay đánh, cãi nhau, đến nay vợ chồng không thể khắc phục được mâu thuẫn nên đề nghị cho chị ly hôn anh N. Anh N không đồng ý ly hôn và xác định chị Q trình bày về mâu thuẫn vợ chồng là không đúng. Xét lời khai của chị Q về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với tài liệu xác minh tại thôn N, Công an xã H nên có đủ cơ sở để xác định quá trình chị Q,

anh N chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân xuất phát từ việc anh N hay uống rượu, không có nghề nghiệp ổn định, hay ghen nên dẫn đến vợ chồng đánh, cãi nhau. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổ chức hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không thành vì chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm, anh N cũng không có biện pháp gì để chị Q về chung sống cùng anh. Xét thấy mâu thuẫn của chị Q, anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Phạm Tấn N là phù hợp với qui định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Q, anh N có 03 con chung là Phạm Tấn H1, sinh ngày 12/07/2001, Phạm Thị Thu H2, sinh ngày 03/12/2010 và Phạm Thị Hồng N, sinh ngày 8/7/2015. Hiện nay con chung là Phạm Tấn H1 đang ở với anh N, con chung là Phạm Thị Thu H2 và Phạm Thị Hồng N đang ở với chị Q. Chị Q đề nghị cho chị được tiếp tục nuôi hai con chung là Phạm Thị Thu H, Phạm Thị Hồng N, để cho anh N tiếp tục nuôi con chung là Phạm Tấn H1 hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh N cũng nhất trí với đề nghị của chị Q về con chung. Xét chị Q anh N đều thống nhất quan điểm về con chung, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của chị Q, anh N giao con chung là Phạm Thị Thu H2, sinh ngày 03/12/2010 và Phạm Thị Hồng N, sinh ngày 8/7/2015 cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung là Phạm Tấn H1 - sinh ngày 12/07/2001 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, chị Q, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Q, anh N không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Q ly hôn anh Phạm Tấn N.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Q, anh N: Giao con chung là Phạm Thị Thu H2 - sinh ngày 03/12/2010 và Phạm Thị Hồng N - sinh ngày 8/7/2015 cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung là Phạm Tấn H1 - sinh ngày 12/07/2001 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Q, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nam Sách theo biên lai số AB/2014/0002132 ngày 28 tháng 12 năm 2017.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Dương sự;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- UBND xã H;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy